

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU PHÚ  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 06 – 4 - 2022  
“*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi  
con*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU PHÚ, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Hoà

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đoàn Văn Hiến

Ông Lê Trung Thành

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Phú.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú tham gia phiên tòa:**  
Ông Huỳnh Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 5 năm 2021 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đức H, sinh năm 1990. Địa chỉ: Tổ 10, khóm VA, thị trấn VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. (có mặt)

- Bị đơn: Bà Tống Thị Tuyết N, sinh năm 1997. Địa chỉ: Khóm VH, thị trấn VVT, huyện CP, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đức H trình bày:

Về hôn nhân: Ông với bà N tự tìm hiểu và tự nguyện sống chung với nhau năm 2015, có đăng ký kết hôn ngày 10/10/2017 tại UBND xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Trong thời gian chung sống vợ chồng lúc đầu đầm ấm, nhưng về sau thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau nên đã sống ly thân khoảng 03 năm nay. Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hàn gắn được nên ông yêu cầu ly hôn với bà N.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Đức Pháp, 16/3/2015. Hiện con đang chung sống với bà N , sau khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu bà N cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Tống Thị Tuyết N vắng mặt các lần toà án triệu tập, không có văn bản trình ý kiến.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đã tổng đạt thông báo kết quả phiên họp cho bà Tống Thị Tuyết N. Do đó, Toà án xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra để giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên toà,

Nguyên đơn ông Nguyễn Văn Đức Htrình bày: Về hôn nhân, tài sản chung, nợ chung vẫn giữ nguyên ý kiến trình bày, yêu cầu khởi kiện; Về con chung ông thay đổi yêu cầu khởi kiện như sau: Từ lúc ly thân với bà N con chung được bà N chăm sóc, nuôi dưỡng nên ông đồng ý giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú phát biểu ý kiến, quan điểm về vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; Về con chung: Giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông H không phải cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét; Về án phí, quyền kháng cáo giải quyết theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tranh chấp giữa các đương sự về việc “ly hôn, nuôi con”, bị đơn có địa chỉ cư trú tại địa bàn huyện Châu Phú nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt, có mặt của đương sự: Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

HĐXX thấy rằng, ông H và bà N đã tự nguyện xác lập quan hệ vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú. Do đó, hôn nhân giữa ông H và bà N là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Ông H cho rằng trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống và cảm thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn được. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử toà án đã thực hiện thủ tục hoà giải để tạo điều kiện cho vợ chồng đoàn tụ nhưng bà N đều vắng mặt không có lý do. Điều này chứng tỏ rằng bà N không còn mong muốn Toà án hoà giải đoàn tụ.

Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình*”. Tuy nhiên, ông H và bà N đã ly thân khoảng 03 năm nay. Điều này thể hiện vợ chồng ông bà không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng chia sẻ, thực hiện công việc gia đình với nhau. Do đó, ông bà đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình quy định “*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hoà giải tại Toà án không thành thì Toà án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được*”

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng yêu cầu ly hôn của ông H đối với bà N là phù hợp các quy định của pháp luật nên có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Ông bà có một con chung tên Nguyễn Đức Pháp, sinh ngày 16/3/2015, hiện con chung đang sống chung với bà N. Ông H yêu cầu giao con cho bà N tiếp tục nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con. HĐXX thấy rằng, quá trình chuẩn bị xét xử Nguyễn Đức Pháp chưa đủ 07 tuổi nên Toà án không thực hiện thu thập ý kiến nguyện vọng của Nguyễn Đức Pháp về việc muốn sống với ông H hay bà N. Thời điểm mở phiên toà thì Nguyễn Đức Pháp đã đủ 07 tuổi, tuy nhiên Nguyễn Đức Pháp do bà N chăm sóc, quản lý nhưng bà N không tham gia tô tụng nên Toà án không tiến hành ghi nhận được ý kiến của Nguyễn Đức Pháp. Tuy nhiên, từ lúc ông Hoà, bà N ly thân đến nay Nguyễn Đức Pháp do bà N nuôi dưỡng, chăm sóc, sinh sống ổn định với bà N; ông H đồng ý tiếp tục giao cho bà N nuôi dưỡng, chăm sóc. Vì vậy, để không bị ảnh hưởng đến tâm sinh lý, nhằm ổn định cuộc sống bình thường của trẻ em nên HĐXX giao cả con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà N không có yêu cầu về việc cấp dưỡng nuôi con, ông H không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con. Do đó, HĐXX không có cơ sở

**buộc thực hiện cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp sau này các đương sự có tranh chấp về việc cấp dưỡng nuôi con thì có thể khởi kiện trong vụ án khác.**

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 9, Điều 19, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Nguyễn Văn Đức Đối với bà Tống Thị Tuyết N.

Giấy chứng nhận kết hôn số 207 ngày 10/10/2017 tại của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh Trung, huyện Châu Phú, tỉnh An Giang không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Giao Nguyễn Đức Pháp, sinh ngày 16/3/2015 cho bà Tống Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn Đức Hkhông phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được pháp luật quy định thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đức Hphải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí ông Nguyễn Văn Đức Hđã nộp theo biên lai thu số: 0008903 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Phú.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày; đương sự có mặt tính kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tính kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- UBND TT. Vĩnh Thạnh Trung;
- Viện KSND huyện Châu Phú;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Chi cục THA DS huyện Châu Phú;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Võ Văn Hoà**